

QUYẾT ĐỊNH
Giải quyết khiếu nại

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán:* Ông **Võ Văn Linh** – Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

2. *Thư ký phiên họp:* Ông **Hồ Ngọc Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Ngày 11/4/2018, tại trụ sở Cơ sở Cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tiến hành phiên họp xét, giải quyết khiếu nại của người bị đề nghị Hồ Thanh T, khiếu nại đối với Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với:

Người bị đề nghị: Anh **Hồ Thanh T**, sinh năm 1990.

Tên gọi khác: **T Sen**.

Giới tính: Nam.

Chứng minh nhân dân số: ..., ngày cấp: 01/3/2012, nơi cấp: Công an tỉnh Kiên Giang.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Phật.

Trình độ văn hoá: 03/12.

Nguyên quán: huyện C, Kiên Giang.

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Tạm trú không ổn định tại xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Buôn bán.

Tiền án: Có 01 tiền án về tội “cố ý gây thương tích” bị Tòa án nhân dân huyện C tuyên phạt 02 năm tù theo Bản án hình sự số 49/2015/HSST ngày 16/7/2015 (chấp hành xong vào tháng 10/2016).

Tiền sự: Không.

Con ông Hồ Văn G và bà Thị H (đã chết).

Người bị đề nghị có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Hồ Thanh T: Luật sư **Đ** – Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện cơ quan đề nghị: Ông **Phan Minh T** – Chuyên viên Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang: Bà **Lê Hoàng Xuân Hương** – Kiểm sát viên trung cấp.

NHẬN THẤY:

Ngày 27/3/2018 Tòa án nhân dân huyện C ra Quyết định số 06/2018/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Hồ Thanh T, thời hạn áp dụng là 12 tháng.

Ngày 28/3/2018 anh Hồ Thanh T có đơn khiếu nại Quyết định số 06/2018/QĐ-TA ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện C. Nội dung đơn khiếu nại anh T cho rằng việc Tòa án nhân dân huyện C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh là không đúng, bởi các lý do sau: Anh sử dụng ma túy chỉ một lần duy nhất nên không phải là người nghiện ma túy; tuy anh đăng ký thường trú tại ấp T, xã T, huyện C nhưng anh sinh sống, làm ăn buôn bán ở ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang với vợ chưa cưới Nguyễn Thị Bích T và thường xuyên sinh sống ở đây; cha ruột anh là người có công với cách mạng, hiện đang bị bệnh tai biến, anh là lao động chính nuôi dưỡng cha.

*** Tại phiên họp:**

- Anh Hồ Thanh T vẫn giữ nguyên khiếu nại, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang giải quyết không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh.

- Ý kiến của Luật sư Đ - người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Hồ Thanh T:

Thứ nhất, Tòa án xác định anh Hồ Thanh T “Không có nơi cư trú ổn định” là không đúng theo Khoản 1 Điều 3 Nghị định 43/2005/NĐ-CP ngày 05/4/2005 của Chính phủ. Bởi, anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Kiên Giang nhưng anh T đã về chung sống và làm ăn với chị Nguyễn Thị Bích T tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang, được gia đình hai bên đồng ý và

gia đình ai cũng biết. Cha ruột của anh T là ông Hồ Văn G có nhà và nơi cư trú tại ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang, anh T vẫn thường xuyên về chăm sóc cha ruột ở đây.

Thứ hai, Tòa án xác định anh T nghiện ma túy là không đúng. Bởi anh T trình bày chỉ sử dụng ma túy lần đầu, từ trước đến nay chưa từng sử dụng, chị T là người chung sống với anh T như vợ chồng và ông G cha ruột anh T đều xác định việc này. Trong hồ sơ chỉ duy nhất có Biên bản xét nghiệm chất ma túy lập ngày 12/02/2018 là anh T khai sử dụng ma túy từ năm 2017 đến nay. Còn lại các biên bản ghi lời khai trước đó và tại phiên họp anh T đều xác định chỉ sử dụng ma túy một lần duy nhất vào ngày 09/02/2018. Ngoài ra không có tài liệu nào khác chứng minh anh T đã sử dụng ma túy nhiều lần.

Tại phiếu trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 16/02/2018 của Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang (do Bác sĩ của Phòng Y tế Cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Kiên Giang ký) kết luận anh T “có nghiện ma túy”. Nhưng đến ngày 17/02/2018 Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang (do Giám đốc Cơ sở ký) lại có nội dung xác định anh T “có sử dụng ma túy” và đề nghị Công an huyện C bổ sung thêm những cơ sở xác định tình trạng nghiện ma túy của đối tượng.

Việc kết luận của Bác sĩ Phòng y tế Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang chỉ căn cứ vào lời khai của anh T là có sử dụng ma túy từ năm 2017 và Phiếu theo dõi xác định tình trạng nghiện, để kết luận anh T nghiện ma túy là chưa thực sự khách quan.

Thứ ba, trong hồ sơ có một số tài liệu (liên quan đến việc ông G đồng ý cho anh T đi cai nghiện) phát sinh ngoài danh mục bàn giao hồ sơ và sau khi cơ quan Công an đã bàn giao hồ sơ cho Phòng Tư pháp huyện C.

Thứ tư, anh T là người có nơi cư trú rõ ràng nên phải được giao cho gia đình quản lý, việc đưa anh T vào Cơ sở Cai nghiện để quản lý là trái với quy định tại Điều 131 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Anh T có nơi cư trú ổn định, chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn nên không thuộc đối tượng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 được sửa đổi, bổ sung tại định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/09/2016 của Chính phủ. Cha ruột anh T là người có công với cách mạng, hiện bị bệnh tai biến, anh T là người chăm sóc.

Từ những lý do trên, kiến nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang hủy Quyết định số 06/2018/QĐ-TA ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, không đưa anh Hồ Thanh T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị: Vẫn giữ nguyên đề nghị đối với anh Hồ Thanh T, không có ý kiến gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung khiếu nại:

Anh Hồ Thanh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Kiên Giang nhưng lại không sinh sống ở đây mà sinh sống nhiều nơi khác tại xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang từ cuối năm 2016 đến nay. Do đó, trường hợp của anh T là không có nơi cư trú ổn định theo quy định tại Điều 2 Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ. Tại Phiếu theo dõi và trả lời kết quả về xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 16/02/2018 của Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang xác định anh Hồ Thanh T có sử dụng và nghiện ma túy dạng Methamphetamine. Do đó, việc Tòa án nhân dân huyện C áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện đối với anh Hồ Thanh T với thời hạn 12 tháng là có cơ sở.

Việc kê hồ sơ, đánh số bút lục hồ sơ của cơ quan lập hồ sơ chưa rõ ràng, có thiếu sót. Tuy nhiên việc này không làm ảnh hưởng đến nội dung giải quyết. Tòa án cần kiến nghị các cơ quan lập hồ sơ khắc phục đối với các vụ việc sau này.

Đề nghị Tòa án bác khiếu nại của anh Hồ Thanh T, giữ nguyên Quyết định số 06/2018/QĐ-TA ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện C.

XÉT THẤY:

Bản tường trình, Biên bản ghi lời trình bày ngày 12/02/2018 của anh Hồ Thanh T và Phiếu xác minh tình trạng cư trú của Công an huyện C thể hiện:

Anh Hồ Thanh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Từ cuối năm 2016 (sau khi chấp hành xong hình phạt tù về tội cố ý gây thương tích) anh T không sinh sống tại xã T, huyện C, tỉnh Kiên Giang mà sinh sống tại xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang nhưng không đăng ký tạm trú theo quy định mà sống tạm ở nhiều nơi (nhà trọ) khác nhau, cho đến khi bị tạm giữ đưa vào cơ sở Cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh T không thường xuyên sinh sống tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, không đăng ký tạm trú

tại nơi anh sinh sống (xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang). Trường hợp của anh T là không có nơi cư trú ổn định theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 12/02/2018 của Bệnh viện đa khoa huyện C và Phiếu trả lời kết quả về xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 16/02/2018 của Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang xác định anh Hồ Thanh T có sử dụng và nghiện ma túy dạng Methamphetamine.

Anh Hồ Thanh T là người nghiện ma túy trên 18 tuổi, không có nơi cư trú ổn định. Thuộc trường hợp phải đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/09/2016 của Chính phủ. Tòa án nhân dân huyện C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T là đúng quy định của pháp luật.

Về thời hạn áp dụng: Anh Hồ Thanh T không có các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính nên lẽ ra phải áp dụng mức trung bình của thời hạn cai nghiện là 18 tháng đối với anh. Tuy nhiên, xét thấy tại Phiếu theo dõi tình trạng nghiện của anh T thể hiện anh T chưa có các triệu chứng nghiện nặng ở mục D (trầm cảm, loạn thần, mê sảng, co giật) và cơ quan đề nghị, Viện kiểm sát cũng không có kiến nghị, kháng nghị tăng thời hạn cai nghiện đối với anh T. Việc áp dụng thời hạn cai nghiện bắt buộc là 12 tháng cũng đủ để anh T cai nghiện chất ma túy, phục hồi sức khỏe để trở về hòa nhập với cộng đồng.

Xét ý kiến và đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Hồ Thanh T:

- Về nội dung cho rằng Tòa án xác định anh Hồ Thanh T “Không có nơi cư trú ổn định” là không đúng theo Khoản 1 Điều 3 Nghị định 43/2005/NĐ-CP ngày 05/4/2005 của Chính phủ. Xét thấy, Nghị định 43/2005/NĐ-CP ngày 05/4/2005 của Chính phủ quy định việc đưa người nghiện ma túy, người bán dâm không có nơi cư trú nhất định vào lưu trú tạm thời tại cơ sở chữa bệnh đã bị bãi bỏ bởi quy định tại Khoản 3 Điều 42 Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện

bắt buộc. Do đó, việc xác định thế nào là có nơi cư trú ổn định phải áp dụng Khoản 1 Điều 2 Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ để xem xét, cụ thể: *“Nơi cư trú ổn định là nơi người vi phạm thường trú hoặc tạm trú, nhưng phải là nơi người đó hiện đang thường xuyên sinh sống”*. Anh T không thường xuyên sinh sống tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, không đăng ký tạm trú tại nơi anh sinh sống mà sống tạm ở nhiều nhà trọ khác nhau, do đó việc Tòa án nhân dân huyện C xác định anh T không có nơi cư trú ổn định là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung cho rằng Tòa án xác định anh T nghiện ma túy là không đúng. Xét thấy, Phiếu trả lời kết quả về xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 16/02/2018 của Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang, xác định anh Hồ Thanh T nghiện ma túy dạng Methamphetamine (người xác nhận là Bác sĩ V – Thuộc Phòng y tế Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang). Theo quy định tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA ngày 09 tháng 07 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội – Bộ Công an quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy, thì thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy: *“.....là bác sỹ hoặc y sỹ...có chứng chỉ hoặc chứng nhận tập huấn về chẩn đoán và điều trị cắt cơn nghiện ma túy do Cục Quản lý Khám, chữa bệnh- Bộ Y tế, Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức.....đang làm việc tại các cơ sở y tế sau:.....3. Phòng y tế của cơ sở cai nghiện bắt buộc.”*

Trong hồ sơ xử lý hành chính, Tòa án nhân dân huyện C chưa thu thập tài liệu xác định Bác sĩ V là người có thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy. Tuy nhiên, tại phiên họp giải quyết khiếu nại hôm nay, đại diện cơ quan đề nghị đã cung cấp giấy chứng nhận Bác sĩ V đã tham gia lớp tập huấn chuẩn đoán xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định. Do đó, Bác sĩ V là người có thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy và đã thực hiện theo đúng quy trình tại Điều 3, Điều 5 Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA ngày 09 tháng 07 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội – Bộ Công an.

Tại Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy, Bác sĩ V đã xác định anh Hồ Thanh T có nghiện ma túy dạng Methamphetamine. Tại phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T, Bác sĩ V đã khẳng định: Qua lời trình bày của anh T và quá trình theo dõi, điều trị cho anh T tại Cơ sở cai nghiện xác định anh T bị nghiện ma túy và

chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với kết quả xác định tình trạng nghiện đối với anh T.

- Về nội dung cho rằng: Trong hồ sơ có một số tài liệu (liên quan đến việc ông G đồng ý cho anh T đi cai nghiện) phát sinh sau khi cơ quan Công an đã bàn giao hồ sơ cho Phòng Tư pháp huyện C. Xét thấy, anh T đã trên 18 tuổi, việc ông G có đồng ý hay không đồng ý cho anh T đi cai nghiện không ảnh hưởng đến việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T. Do đó, Tòa án sẽ không áp dụng chứng cứ, tài liệu này để xem xét khi giải quyết khiếu nại.

- Về nội dung cho rằng: Anh T là người có nơi cư trú rõ ràng nên phải được giao cho gia đình quản lý; anh T có nơi cư trú ổn định, chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn nên không thuộc đối tượng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; cha ruột anh T là người có công với cách mạng, hiện bị bệnh tai biến, anh T là người chăm sóc. Xét thấy, như đã nhận định nêu trên, anh T thuộc trường hợp không có nơi cư trú ổn định nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B đưa anh T vào Cơ sở Cai nghiện ma túy đa chức năng để quản lý cắt con, giải độc, tư vấn tâm lý là đúng với quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 131 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Việc cha ruột anh T là người có công với cách mạng, hiện bị bệnh tai biến, anh T là người chăm sóc...không ảnh hưởng đến việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T, mà chỉ là điều kiện để anh T đề nghị Tòa án xem xét hoãn, miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 18 Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Từ những nhận định trên, thấy rằng Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Hồ Thanh T đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang hủy Quyết định số 06/2018/QĐ-TA ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, không đưa anh Hồ Thanh T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là không có cơ sở để chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và đại diện Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện C là có sở để chấp nhận, không chấp nhận khiếu nại của anh Hồ Thanh T.

Kiến nghị các cơ quan lập hồ sơ khắc phục việc đánh bút lục, kê hồ sơ cần rõ ràng, tránh sai sót trong các vụ việc sau này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Khoản 2 Điều 3 Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/09/2016 của Chính phủ;

Điều 3, Điều 5 Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA ngày 09 tháng 07 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội – Bộ Công an quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy;

Căn cứ Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 10 và Khoản 1, Khoản 2 Điều 131 Luật xử lý vi phạm hành chính.

1. Không chấp nhận khiếu nại của anh Hồ Thanh T, giữ nguyên Quyết định số 06/2018/QĐ-TA ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Hồ Thanh T.

Thời hạn áp dụng là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày anh Hồ Thanh T bị đưa vào Cơ sở Cai nghiện mà túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang để quản lý cắt cơn, giải độc (ngày 12/02/2018).

2. Quyết định số 06/2018/QĐ-TA ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành quyết định này.

Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành ngay./.

Nơi nhận:

- Anh Hồ Thanh T;
- Phòng LĐTB&XH huyện C;
- UBND xã B;
- TAND huyện C;
- CS Cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh KG;
- Ông Hồ Văn G (cha anh T);
- Công an huyện C;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Võ Văn Linh